

An Chi (Huân Thiên)

Bài 6 : Sự Tích Rằm Tháng Bảy Và Xuất Xứ Của Hai Tiêng Vu Lan

Rằm tháng 7 Âm lịch hàng năm là ngày xá tội vong nhân, dân gian gọi một cách nôm na là ngày cúng cô hồn. Nhưng đây cũng còn là ngày báo hiếu mà giới tăng ni Phật tử gọi là ngày Vu Lan. Vậy lễ này và lễ cúng cô hồn có phải là một hay không ? Và đâu là xuất xứ của hai tiêng "Vu Lan" ?

Lễ Vu Lan bắt nguồn từ sự tích về lòng hiếu thảo của Ông Ma Ha Mát Đác Già La, thường gọi là Đệ tử Mục Kiền Liên, gọi tắt là Mục Liên. Ông là một tu sĩ khác đạo, về sau Mục Liên đã quy y và trở thành một đệ tử của Phật, được đức sáu phép thần thông rời đi được c li t vào hàng thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử của Phật. Sau khi đã chứng quả A La Hán, Mục Liên ngắm nhìn nhữ đ n m u thân, bèn dùng hu nhấ n hìn xu ng các cõ kh mà tìm thì thấy m đã đ a vào ki p ng qu (qu đỏi) n i đ a ng c A Ti. Thân hình ti u t y, da b c x ng, b ng ng đ u to, c nh c ng c . M M c Liên đỏi không đ c ăn, khát không đ c u ng. Quá th ng c m xót xa, Mục Liên về n đ ng phép thần thông, t c t c đ n ch m . Tay b ng bát c m dâng m mà n c m t l ng tròn. M M c Liên vì đỏi khát lâu ngày nên gi t v i bát c m mà ăn. Tay trái b ng bát, tay phải b c c m nh ng ch a vào đ n mi ng thì c m đã hóa thành l a. Mục Liên đau đ n vô cùng, khóc than th m thi t r i tr v b ch chuy n v i Đ c Ph t đ xin đ c ch d y cách c u m .

Phật cho Mục Liên biết vì nghiệp chướng của các kiếp trước mà ông mới phải sanh vào nơi ác đạo làm loài ng qu . Một mình Mục Liên thì vô phương cứu được mẹ dù ông có thần thông đ n đâu và dù lòng hiếu thảo của ông có thấu đ n đ t tr i, đ ng đ n th n thánh. Phải nh đ n uy đ c c a chúng tăng kh p các n o đ ng tâm hi p ý c u xin c u r i cho m i đ c c. B i v y, Phật dạy Mục Liên phải thành kính đi r c ch tăng kh p m i ph ng v , đ c bi t là các v đã ch ng đ c b n qu thánh ho c đã đ t đ c sáu phép thần thông. Nhờ công đ c c u nguy n c a các v này, vong linh mẹ Mục Liên mới thoát khỏi khổ đ o. Phật l i d y Mục Liên s m đ các món đ dâng cúng các v y, nào là th c th c th i trân, h ng dâu đèn n n, gi ng chõng

chiều gội, chần màn quần áo, thau rửa mặt, khăn lau tay cùng các món nhét đồ ng khác. Đúng vào ngày rằm tháng 7 thì lập trai đàn đêu cầu nguyện, thiêu trai diên đêu mồi chầu tăng thêu thêu. Trêu c khi thêu thêu, các vêu này sêu tuân theo lêu đêu cêu a Đêu c Phêu t mà chú tâm cêu u nguyêu n cho cha mêu và ông bà bêu y đêu i cêu a thí chêu đêu c siêu thoát. Mêu c Liên làm đung nhêu lêu i Phêu t đêu y. Quêu nhiên vong mêu u cêu a ông đêu c thoát khêu i kiêu p ngêu quêu mà sanh vêu cêu nh giêu i lành. Cách thêu c cúng đêu ng đêu cêu u siêu đêu giêu i là Vu Lan bêu n pháp, lêu cúng đêu giêu i là Vu Lan bêu n hêu i, còn bêu kinh ghi chép sêu tích trên đêu thì giêu i là Vu Lan bêu n kinh.

Ngày rằm tháng 7 do đêu đêu c giêu i là ngày lêu Vu Lan. Vêu y lêu này có phêu i cũng là lêu cúng cêu hêu n hay không ? Không ! Đêu là hai lêu cúng khác nhau đêu c cêu hành trong cùng mêu t ngày. Sêu tích lêu cúng cêu hêu n đêu i khêu i nhêu sau : Cêu theo "Phêu t Thuyêu t Cêu u Bêu t Diêu m Khêu u Ngêu Quêu Đêu La Ni Kinh" mà suy thì vêu c cúng cêu hêu n có liên quan đêu n câu chuyêu n giêu a ông A Nan Đêu, thêu ng giêu i têu t là A Nan, vêu i mêu t con quêu miêu ng lêu a (diêu m khêu u) cũng giêu i là quêu mêu t cháy (diêu m nhiên). Có mêu t buêu i têu i, A Nan đêu ngêu i trong têu nh thêu t thì thêu y mêu t con ngêu quêu thân thêu khêu gêu y, cêu nhêu mà dài, miêu ng nhêu ra lêu a bêu c vào. Quêu cho biêu t rêu ng ba ngày sau A Nan sêu chêu t và sêu luân hêu i vào côi ngêu quêu miêu ng lêu a mêu t cháy nhêu nó. A Nan sêu quá, bêu nhêu quêu bày cho phêu ng cách tránh khêu i khêu đêu. Quêu đêu i nói : " Ngày mai ông phêu i thí cho bêu n ngêu quêu chúng tôi mêu i đêu a mêu t hêu c thêu c ăn, lêu i vì tôi mà cúng đêu ng Tam Bêu o thì ông sêu đêu c tăng thêu mà tôi đêu cũng sêu đêu c sanh vêu côi trên ". A Nan đêu chuyêu n bêu ch vêu i Đêu c Phêu t. Phêu t bêu đêu t cho bài chú giêu i Là "Cêu u Bêu t Diêu m Khêu u Ngêu Quêu Đêu La Ni"; đêu t têu ng trong lêu cúng đêu đêu c thêm phêu c. Phêu t têu Trung Hoa giêu i lêu cúng này là Phóng diêu m khêu u, têu c là cúng đêu bêu thí và cêu u nguyêu n cho loài quêu đêu i miêu ng lêu a, nhêu ng dân gian thì hiêu u rêu ng ra và trêu i đêu thành cúng cêu hêu n, têu c là cúng thí cho nhêu ng vong hêu n vêu t vêu không nêu i nêu ng têu a vì không có ai là thân nhân trên trêu n gian cúng bái. Vì têu c cúng cêu hêu n bêu t nguêu n têu sêu tích này, cho nên ngày nay ngêu i ta vêu n còn nói cúng cêu hêu n là Phóng diêu m khêu u. Có khi còn nói têu t thành Diêu m khêu u nêu a. Diêu m khêu u, têu cái nghĩa giêu c là (quêu) miêu ng lêu a, nay lêu i có nghĩa là cúng cêu hêu n. Đêu u này góp phêu n xác nhêu n nguêu n giêu c cêu a lêu cúng cêu hêu n mà chúng tôi đêu trình bày trên đêu. Phóng diêu m khêu u mà nghĩa giêu c là " thêu quêu miêu ng lêu a "; vêu sau lêu i đêu c hiêu u rêu ng thêm mêu t lêu n nêu a thành " tha têu i cho têu t cêu nhêu ng ngêu i chêu t ". Vì vêu y, ngày nay mêu i có câu : " Tháng bêu y ngày rằm xá têu i vong nhân ".

Vêu y lêu Vu Lan và lêu cúng cêu hêu n là hai lêu cúng khác nhau. Mêu t đêu ng thì liên quan đêu n chuyêu n ông Mêu c Liên, mêu t đêu ng lêu i liên quan đêu n chuyêu n ông A Nan. Mêu t đêu ng là đêu cêu u siêu cho cha mêu và ông bà bêu y đêu i, mêu t đêu ng là đêu bêu thí cho nhêu ng vong hêu n không ai thêu cúng. Mêu t đêu ng là báo hiêu u, mêu t đêu ng là làm phêu c. Sêu khác nhau giêu a hai bên là hiêu n nhiên, nhêu ng nhiêu u ngêu i vêu n cêu lêu n lêu n. Chêu ng hêu n trêu c đêu, ông Thái văn Kiêu m cho rêu ng lêu Vu Lan và lêu (xá têu i) vong nhân (fête des Trépassés) là mêu t. Còn lêu cúng cêu hêu n (fête des âmes errantes) và lêu xá têu i vong nhân (Pardon des Trépassés) chính là mêu t thì ông lêu i xem là hai (X. Les fêtes traditionnelles Vietnamiennes, B.S.E.I., t. XXXVI, no1, 1961, pp. 64-65). Mêu i đêu, hai tác giêu Thích Minh Châu và Minh Chi cho rêu ng lêu Vu Lan là đêu cêu u nguyêu n cho vong hêu n nhêu ng ngêu i đêu chêu t (Chúng tôi nhêu n mêu nh - HT) không còn phêu i đêu a cêu nh khêu nêu a (Têu đêu n Phêu t hêu c Viêu t Nam, Hà Nêu i, 1991, tr. 795, mêu c Vu Lan bêu n). Nhêu ng đêu không phêu i là " nhêu ng ngêu i đêu

chợt " nói chung vì nhà đã bị t, đó ch là cha mẹ cùng với ông bà b y đi mà thôi.

Trên là nói về sự khác nhau giữa họ cúng cô hồn với họ báo hiếu, thế nhưng giữa họ Vu Lan. Vu Lan là đúng tên của Vu Lan b n. Nhưng Vu Lan b n là gì ? Sau đây là lời giảng của Thích Minh Châu và Minh Chi : " B n là cái ch u đúng tên c ăn. Cái ch u đúng tên c ăn đem cúng đúng ngày ch tặng vào ngày rằm tháng 7 để cầu nguyện cho vong hồn những người đã chết không còn phải đau khổ nữa. Vu Lan đúng âm từ chữ Sanscrit Ullabana, là cầu nguyện treo ngược. Những người làm việc ác để, sau khi chết, phải thác sinh xuống những cõi sống rất khổ giữa là địa ngục. Ở đây có một hình là b treo ngược (Sđd, tr. 795). Chúng tôi sẽ đưa vào lời giảng này mà tìm hiểu về xu hướng của mỹ thuật " Vu Lan " và " Vu Lan b n ". Lời giảng này có b n đi m sai mà đi m sai thì chúng tôi vẫn phải ra những dòng chữ của họ trên.

Sau đây là đi m sai thứ hai : Nói b n là cái ch u đúng tên c ăn thì không đúng vì b n ch là một yếu tố phiên âm (s phân tích rõ ở phần sau) mà thôi. Nói rằng đó là " cái ch u đúng tên c ăn đem cúng đúng ngày ch tặng vào ngày rằm tháng 7 " thì lời sai theo một kiểu khác nữa. Ch u là " để dùng những làm b n sành sỏi hoặc kim loại, miếng r n, lòng nong, dùng để đựng nước rửa ráy, tắm giặt hoặc để trồng cây v.v..." (Từ điển tiếng Việt 1992). Về đúng tên c ăn trong lời để dùng đó mà dâng lên cho ch tặng thì đó là một hành động hoàn toàn thiếu nghi và thiếu lễ. Thế ra, Phật đã dạy Mẹ Liên như sau :

Phật dạy con cháu
Đến ăn trăm món trái cây năm màu
Lời Phật dạy con cháu
Cùng thau, b n, đèn đuốc, nhang dầu
Món ăn tinh sạch bấu m u
Đúng trong bình bát vâng cầu kính dâng

(Điển ca kinh Vu Lan b n)

Thau, b n (ch u) ch là những vật phải dâng cho ch tặng trong dịp Vu Lan để dùng trong rửa ráy, tắm giặt ... mà thôi. Còn tên c ăn thì phải " tinh sạch bấu m u, đúng trong bình bát " dâng hoàng thượng, ch có đầu lời để trong ch u.

Thật ra, trước Thích Minh Châu và Minh Chi, cũng có những học giả đã nghiên cứu trên, chẳng hạn Đoàn Trung Còn trong bộ từ điển Hán Việt Phật học của Phan Anh trong bộ sách dày và nặng cũ. Đây là một cách nghiên cứu thu vào cái sai của sách về Trung Hoa. Tô Nguyên cũng nghiên cứu, đã nghiên cứu một vài tiếng Vu Lan bên ngoài như sau : " Nói về ý nghĩa của từ trăm tháng cúng dường cho Phật " (Về dĩ bên ngoài sách về cúng dường cho Phật).

Điểm sai thứ ba là đã theo cái sai của những người đi trước mà nghiên cứu Vu Lan thành " cúng dường treo ngũ cốc ", vì thực tế điển Trung Hoa nghiên cứu Vu Lan bên ngoài là " cúng dường ngũ cốc ". Thật ra, khi Tô Nguyên cũng nghiên cứu, nghiên cứu Vu Lan bên ngoài thành " cúng dường ngũ cốc " là đã mượn hai tiếng "đồng ngũ cốc " trong sách Mạnh Tử. Trong sách này, có câu " Dân chi duy t chi do Gi i đồng ngũ cốc dã " nghĩa là "những người thoát khỏi sự khổ nạn khổ tật cùng với ". Chính Tô Nguyên cũng đã nghiên cứu " đồng ngũ cốc " là sự khổ nạn khổ tật cùng (khổ nạn khổ tật chi th m). Về " cúng dường ngũ cốc " không phải là " cúng dường treo ngũ cốc " mà là " gi i thoát khỏi sự khổ nạn khổ tật cùng ". Hai tiếng " đồng ngũ cốc " ở đây không còn đồng nghĩa theo nghĩa đen nữa. Nghĩa của chúng ở đây cũng nghiên cứu nghĩa của chúng trong thành ngữ " đồng ngũ cốc chi tật " là tình cảnh khổ nạn khổ, chẳng phải là " cúng dường treo ngũ cốc ".

Điểm sai thứ tư là ở chỗ nói rằng danh từ Sanscrit "Ullabana " có nghĩa là " cúng dường treo ngũ cốc ". Trước hết, chúng ta nói rằng từ Sanscrit này đã bị viết sai. Về ý nghĩa bên ngoài đây hai tác giả mượn nói rằng danh từ Sanscrit nào, những học giả theo đúng sai chính từ đã thực thì có thể luận ra rằng đó là một trong hai từ sau đây : Ullambana hoặc Ullambhana. Ở đây, xin phân tích từ theo như sau : Ullambana gồm có ba hình vị : ud (trở thành ul do quy tắc biến âm sandhi khi đứng trước l) là một từ tiền tố, thành ngữ gốc là từ đứng trước (préverbe) chứ sự việc đứng trước đứng lên, lamb là căn từ đứng trước có nghĩa là treo và ana là hậu tố chỉ hành động. Về Ullambana có nghĩa là sự treo lên. Những từ như thế có thể mà thôi ! Từ Sanscrit này không hề diễn đạt cái ý treo ngũ cốc hoặc treo xuôi gì cả. Nó chỉ càng không thể có nghĩa là " cúng dường treo ngũ cốc " được.

Trở lại, chúng tôi đã nêu ra những điểm sai trong bài nghiên cứu của Thích Minh Châu và Minh Chi về hai tiếng "Vu Lan ". Về ý nghĩa đúng và ý nghĩa đích thực của hai tiếng này ? Trước hết, Vu Lan là động từ nói về " Vu Lan bên ngoài ". Đây là ba tiếng đã được dùng để phiên âm danh từ Sanscrit Ullambhana. Từ này theo từ điển đã được phiên âm bằng tiếng Hán theo âm Hán Việt là Ôlambàna. Động từ phiên âm của nó đã được Tô H i nghiên cứu. Về sau, Ôlambàna được thay thế bằng động từ phiên âm mới là " Vu Lan bên ngoài ", trong đó Vu thay thế cho Ô, lan cho lam và bên ngoài cho bà + n (a). Vì " Vu Lan bên ngoài " chỉ là ba tiếng dùng để phiên âm, cho nên tiếng gốc (Vu, Lan, bên ngoài) hoàn toàn không có nghĩa gì trong Hán ngữ cả. Do đó, tách bên ngoài ra mà nghiên cứu thành " cái cúng dường tháng ăn " như hai tác giả Thích Minh Châu và Minh Chi đã làm là hoàn toàn không đúng.

Ullambhana có nghĩa là s gi i thoát. Danh từ Sanscrit này có ba hình v : Tỉ n t ud (tr thành ul vì lý do đã nói), căn t đ ng t lambh và h u t ana. Xin nói rõ v t ng hình v : Không gi ng nh trong Ullambana, ó đó nó ch s v n đ ng t d i lên. Trong Ullambhana, tỉ n t ud ch ý ph đ nh ho c đ i l p, thí d : chad (che, b c, ph), đv (đ i v i), uc-chad (c i qu n áo), khan (chôn), đv ut-khan (moi lên), gam (đi), đv ud-gam (đi ra), nah (trói, bu c), đv un-nah (c i trói) v.v... Trong nh ng thí d trên, ud tr thành uc, ut, un do quy t c bi n âm samdhi. Còn các căn t đ ng t thì đ c ghi b ng ch in hoa theo truy n th ng khi chúng đ c tách riêng. Căn t đ ng t lambh là hình thái luân phiên v i labh, có nghĩa là l y, chi m l y, n m b t ... V y Ul-lambh có nghĩa là gi i thoát. H u t ana ch hành đ ng có liên quan đ n ý nghĩa mà tỉ n t và căn t đ ng t đ n đ t. V y Ullambhana có nghĩa là s gi i thoát. Ullambhana đ c phiên âm sang Hán ng b ng ba tỉ ng đ c theo âm Hán Vi t là " Vu Lan b n ". Vu Lan b n đ c nói t t thành Vu Lan. V y Vu Lan là s gi i thoát. Xu t x c a nó là danh từ Sanscrit Ullambhana. Đây là t th hai trong hai t mà chúng tôi đã suy đoán ở trên. Trong c u t o c a t này, tuy t nhiên cũng không có m t thành t nào mà v ng nghĩa l i có liên quan đ n hi n t ng " treo ng c " c .

Tr lên, dù sao cũng ch là ý ki n thô thi n c a m t cá nhân. Đúng hay sai, xin đ c s th m xét c a các nhà chuyên môn, tr c nh t là các nhà Ph t h c và các nhà Ph n h c.

An Chi (Hu Thiên)*

** An Chi (Hu Thiên) là m t thành viên trong Ban gi ng hu n - L p Gia Giáo luy n d ch Hán T ng Chùa Viên Giác Tân Bình, ph trách gi ng ngo i khóa. Bài này đã đ c h c gi An Chi gi ng t i l p Gia Giáo ngày 9/8/2000.*